TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - KHÓA 2019

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																																		TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
1	DH51800483	Lê Bình	An	D19_TH01																									2.64	0.23		1.25	3.86		2.04	2.71	22/62	10/27	CB_BTH_2			CB_BTH	DH18
2	DH51902172	Nguyễn Tiến	Dũng	D19_TH01																												5.50	5.57		3.88	4.87	35/62	17/27				ĐẠT	DH19
3	DH51901362	Hà Đức	Duy	D19_TH01																												5.14	5.96	6.43	4.48	5.45	45/62	20/27				ĐẠT	DH19
4	DH51901753	Đỗ Bảo	Đại	D19_TH01																												5.86	5.96		4.44	5.32	41/62	18/27				ĐẠT	DH19
5	DH51900846	Nguyễn Tiến	Đạt	D19_TH01																												5.36	6.70	6.00	4.96	5.92	51/62	22/27				ĐẠT	DH19
6	DH51900652	Võ Huỳnh	Đức	D19_TH01																												5.57	5.74		3.68	5.00	39/62	17/27				ĐẠT	DH19
7	DH51902716	Khưu Phú	Hải	D19_TH01																												4.86	5.70		3.64	4.68	34/62	16/27				ĐẠT	DH19
8	DH51902174	Trịnh Ngô Văn	Hải	D19_TH01																												4.64	2.83		0.00	2.60	11/62	6/27	CCHV_2	NoHP	KoDKMH	DC	DH19
9	DH51900226	Phan Chí	Hạo	D19_TH01																												5.07	5.43		4.20	4.85	37/62	17/27				ĐẠT	DH19
10	DH51901674	Nguyễn Huỳnh	Hiệp	D19_TH01																												5.29	6.04		4.44	5.23	41/62	19/27				ĐẠT	DH19
11	DH51900666	Nguyễn Minh	Hiếu	D19_TH01																												3.29	5.61		3.40	4.19	29/62	14/27	CCHV_2			CCHV	DH19
12	DH51900884	Nguyễn Minh	Hiếu	D19_TH01																												5.07	4.96		2.76	4.10	32/62	15/27	CCHV_1			CCHV	DH19
13	DH51900218	Nguyễn Trọng	Hiếu	D19_TH01																												7.21	7.13		6.60	6.96	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
14	DH51801568	Võ Mạnh	Hiếu	D19_TH01																									4.36	4.23		3.55			2.62	4.17	33/62	15/27	CCHV_2			CCHV	DH18
15	DH51903616	Đoàn Minh	Hoàng	D19_TH01																												6.36	6.70		4.36	5.68	45/62	20/27				ĐẠT	DH19
16	DH51900551	Trần Nhật	Hoàng	D19_TH01																												5.79	6.52		4.85	5.75	46/62	20/27				ĐẠT	DH19
17	DH51900268	Lê Ngọc	Huy	D19_TH01																												6.79	7.48		5.95	6.77	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
18	DH51802956	Nguyễn Hoàng	Huy	D19_TH01																									0.00	0.00		2.50	5.43		4.44	4.11	35/62	15/27				ĐẠT	DH18
19	DH51901532	Nguyễn Nhựt	Huy	D19_TH01																												7.07	6.83		5.80	6.47	56/62	25/27				ĐẠT	DH19
20	DH51801464	Trần Quang	Huy	D19_TH01																									2.29	0.18		0.24			3.29	1.82	13/62	7/27	CB_BTH_1			CB_BTH	DH18
21	DH51901103	Lê Anh	Khoa	D19_TH01																												5.71	5.65		4.76	5.39	42/62	18/27				ĐẠT	DH19
22	DH51902996	Ngô Khắc Anh	Khoa	D19_TH01																												4.29	0.22		0.00	1.10	8/62	5/27	CCHV_2		KoDKMH	DC	DH19
23	DH51901535	Nguyễn Đăng	Khoa	D19_TH01																												4.86	6.13		5.64	5.65	50/62	22/27				ĐẠT	DH19
24	DH51902966	Nguyễn Tuấn	Khôi	D19_TH01																												4.57	5.43		6.00	5.39	37/62	17/27				ĐẠT	DH19
25	DH51902912	Dương Võ Thuận	Lợi	D19_TH01																												4.14	5.48	0.00	4.12	4.63	34/62	16/27				ĐẠT	DH19
26	DH51904075	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D19_TH01																												7.07	7.70		7.36	7.42	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
27	DH51900713	Dương Ngọc	Nguyên	D19_TH01																												6.29	7.22		5.68	6.39	55/62	25/27				ĐẠT	DH19
28	DH51900184	Nguyễn Thành	Nhân	D19_TH01																												4.93	6.00		3.96	4.94	30/62	15/27				ĐẠT	DH19
29	DH51801337	Nguyễn Vũ Thành	Nhân	D19_TH01																									5.29	2.32		1.90	4.47		3.54	4.27	33/62	14/27				ĐẠT	DH18
30	DH51900290	Huỳnh Tuấn	Phát	D19_TH01																												5.00	6.13	6.00	5.64	5.87	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
31	DH51905519	Hà Trung	Phi	D19_TH01																												8.36	8.52		7.04	7.89	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
32	DH51900675	Lê Quang	Phúc	D19_TH01																												5.21	4.96		0.40	3.71	23/62	11/27	CCHV_1		KoDKMH	DC	DH19
33	DH51904267	Trần	Phúc	D19_TH01																												6.07	6.91	6.00	5.52	6.29	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
34	DH51904373	Đặng Thái	Sơn	D19_TH01																												5.86	7.26	7.00	6.24	6.73	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
35	DH51900909	Nguyễn Đức	Tâm	D19_TH01																												5.07	5.04		3.35	4.46	24/62	13/27	CCHV_1			CCHV	DH19
36	DH51901355	Hồ Xuân	Thịnh	D19_TH01																												7.43	6.70		6.85	6.93	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
37	DH51901472	Nguyễn Dương Tấn	Thuận	D19_TH01																												6.14	6.26		6.41	6.28	47/62	21/27				ĐẠT	DH19
38	DH51901080	Nguyễn Phú	Thuận	D19_TH01																												5.00	5.70		3.93	4.82	35/62	17/27				ĐẠT	DH19
39	DH51901186	Đoàn Trần Nhật	Tiến	D19_TH01																												5.64	5.30		5.08	5.29	41/62	20/27				ĐẠT	DH19
40	DH51900670	Nguyễn Văn	Tiến	D19_TH01																												5.57	5.39		2.80	4.69	27/62	13/27	CCHV_1			CCHV	DH19
41	DH51904681	Nguyễn Thanh	Trà	D19_TH01																												7.57	8.74		6.52	7.58	62/62	27/27				ĐẠT	DH19

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - KHÓA 2019

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																																		TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
42	DH51905149	Dương Ngọc Thanh	Trí	D19_TH01																												6.36	5.65		4.44	5.32	43/62	20/27				ĐẠT	DH19
43	DH51900628	Tạ Minh	Trí	D19_TH01																												5.86	6.87		5.40	6.05	49/62	23/27				ĐẠT	DH19
44	DH51904791	Trần Minh	Trường	D19_TH01																												7.64	8.43		6.60	7.52	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
45	DH51904862	Phạm Thanh	Văn	D19_TH01																												8.00	7.96		6.88	7.53	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
46	DH51900990	Huỳnh Thanh	Vi	D19_TH01																												6.50	6.30		5.36	5.97	56/62	25/27				ĐẠT	DH19
47	DH51900154	Lê Chí	Vĩ	D19_TH01																												5.79	6.09		4.96	5.56	44/62	21/27				ĐẠT	DH19
48	DH51901192	Nguyễn Gia	Vũ	D19_TH01																												5.79	6.09		4.81	5.53	39/62	19/27				ĐẠT	DH19
49	DH51903284	Trần Lê Thành	Công	D19_TH02																												5.79	4.65		3.59	4.61	28/62	14/27				ĐẠT	DH19
50	DH51903286	Dương Nguyên	Cơ	D19_TH02																												7.50	6.87		6.76	6.97	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
51	DH51903290	Đặng Quốc	Cường	D19_TH02																												5.21	4.74		1.25	3.81	21/62	11/27	CCHV_1			CCHV	DH19
52	DH51900108	Hồ Khánh	Duy	D19_TH02																												5.00	4.70		2.55	4.02	25/62	13/27	CCHV_1			CCHV	DH19
53	DH51903389	Hồ Đình	Đại	D19_TH02																												5.57	5.87		3.88	5.00	35/62	18/27				ĐẠT	DH19
54	DH51900159	Đặng Thành	Đạt	D19_TH02																												6.50	5.30		5.28	5.56	44/62	21/27		NoHP		DC	DH19
55	DH51901633	Hồ Tấn	Đạt	D19_TH02																												6.14	6.00		5.24	5.73	44/62	20/27				ĐẠT	DH19
56	DH51905466	Lê Sơn	Hải	D19_TH02																												6.50	5.22		4.44	5.19	35/62	18/27				ĐẠT	DH19
57	DH51903543	Lê Thị	Hậu	D19_TH02																												7.21	7.52		6.85	7.21	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
58	DH51901274	Phan Thanh	Hiệp	D19_TH02																												6.00	5.22	5.00	5.16	5.44	47/62	22/27				ĐẠT	DH19
59	DH51903591	Phan Trọng	Hiếu	D19_TH02																												8.64	8.30		7.40	8.07	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
60	DH51901116	Nguyễn Mai Huy	Hoàng	D19_TH02																												6.86	5.91		4.48	5.55	48/62	22/27				ĐẠT	DH19
61	DH51903640	Nguyễn Cao	Hùng	D19_TH02																												7.00	6.00		6.25	6.33	53/62	24/27				ĐẠT	DH19
62	DH51903716	Nguyễn Văn	Huynh	D19_TH02																												7.14	7.09		5.16	6.32	55/62	24/27				ĐẠT	DH19
63	DH51903729	Lê Phước	Hưng	D19_TH02																												6.07	5.04		4.36	5.00	30/62	14/27				ĐẠT	DH19
64	DH51901664	Trần Hữu	Kha	D19_TH02																												6.43	5.43		4.00	5.18	36/62	16/27				ĐẠT	DH19
65	DH51900106	Lê Tuấn	Khang	D19_TH02																												5.21	4.39		3.10	4.14	25/62	13/27	CCHV_1			CCHV	DH19
66	DH51903858	Lưu Trung	Lâm	D19_TH02																												8.64	7.13		7.00	7.42	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
67	DH51900896	Lưu Văn	Linh	D19_TH02																												6.43	6.17		4.32	5.48	42/62	19/27				ĐẠT	DH19
68	DH51901784	Huỳnh Đặng Phi	Long	D19_TH02																												6.64	5.78	6.00	5.28	5.90	45/62	21/27				ĐẠT	DH19
69	DH51903919	Nguyễn Thành	Long	D19_TH02																												7.50	6.65		6.32	6.71	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
70	DH51900375	Lê Hồng	Lộc	D19_TH02																												5.79	4.65	0.00	4.95	5.04	36/62	17/27				ĐẠT	DH19
71	DH51903937	Nguyễn Phúc	Lộc	D19_TH02																												6.64	6.61	5.00	7.12	6.89	54/62	25/27				ĐẠT	DH19
72	DH51903951	Hà Tấn	Luân	D19_TH02																												6.00	5.30		3.21	4.77	34/62	15/27	CCHV_1			CCHV	DH19
73	DH51901179	Lê Phương	Nam	D19_TH02																												5.71	5.39	5.00	4.40	5.13	44/62	20/27				ĐẠT	DH19
74	DH51901114	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D19_TH02																												5.43	5.09	5.00	4.10	4.96	34/62	16/27				ĐẠT	DH19
75	DH51904081	Trần Nguyễn Hữu	Nghĩa	D19_TH02																												7.64	7.04		6.68	7.03	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
76	DH51901632	Nguyễn Thành	Nguyên	D19_TH02																												6.29	6.39	5.00	5.56	6.06	54/62	23/27				ĐẠT	DH19
77	DH51904997	Võ Trần Thanh	Nhã	D19_TH02																												5.43	4.78		3.80	4.53	32/62	15/27				ĐẠT	DH19
78	DH51904122	Lê Hoàng	Nhân	D19_TH02																												6.00	4.83		3.90	4.77	32/62	16/27				ĐẠT	DH19
79	DH51904201	Nguyễn Minh	Nhựt	D19_TH02																												7.21	6.87		6.44	6.77	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
80	DH51904204	Trần Minh	Nhựt	D19_TH02																												6.86	6.78		6.12	6.53	54/62	24/27				ĐẠT	DH19
81	DH51903028	Nguyễn Hồng	Phát	D19_TH02																												4.50	4.78	3.00	4.36	4.55	28/62	13/27				ĐẠT	DH19
82	DH51901078	Nguyễn Tấn	Phát	D19_TH02																												4.57	3.65		3.68	3.89	22/62	11/27	CCHV_2			CCHV	DH19

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - KHÓA 2019

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																																		TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
83	DH51900365	Vũ Cao	Phi	D19_TH02																												5.79	5.13	4.43	4.69	5.23	34/62	17/27				ĐẠT	DH19
84	DH51904255	Nguyễn Hoàng	Phúc	D19_TH02																												6.43	6.87		5.16	6.08	52/62	23/27				ĐẠT	DH19
85	DH51904259	Nguyễn Thái	Phúc	D19_TH02																												5.79	5.78	7.00	5.20	5.79	43/62	20/27		NoHP		DC	DH19
86	DH51901120	Nguyễn Minh	Quân	D19_TH02																												5.93	5.17		4.59	5.15	36/62	18/27				ĐẠT	DH19
87	DH51901152	Hà Ngọc	Sơn	D19_TH02																												7.21	4.87		5.00	5.52	37/62	18/27				ĐẠT	DH19
88	DH51901215	Trần Phúc	Thành	D19_TH02																												4.86	4.96	4.57	3.40	4.48	31/62	15/27	CCHV_1			CCHV	DH19
89	DH51900510	Trịnh Hoàng	Thành	D19_TH02																												6.57	6.43		5.64	6.15	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
90	DH51901626	Huỳnh Minh	Trí	D19_TH02																												6.00	4.57		3.20	4.44	32/62	15/27	CCHV_1			CCHV	DH19
91	DH51905463	Trịnh Đức	Trí	D19_TH02																												5.50	6.04		6.44	6.08	52/62	23/27				ĐẠT	DH19
92	DH51901622	Đoàn Ngọc	Trọng	D19_TH02																												7.36	7.04		6.32	6.82	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
93	DH51901566	Nguyễn Tấn	Trung	D19_TH02																												5.43	4.65	4.00	3.67	4.60	25/62	12/27				ĐẠT	DH19
94	DH51904863	Tiêu Đình	Văn	D19_TH02																												6.00	5.35		4.73	5.32	40/62	19/27				ĐẠT	DH19
95	DH51900684	Nguyễn Thế	Vân	D19_TH02																												5.29	4.91	6.00	4.56	4.98	39/62	17/27				ĐẠT	DH19
96	DH51904876	Trần Đông	Vi	D19_TH02																												5.57	5.48	7.00	4.72	5.39	46/62	21/27				ĐẠT	DH19
97	DH51904922	Lưu Đình	Vọng	D19_TH02																												6.79	6.91	6.00	6.12	6.76	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
98	DH51904932	Trần Cao Anh	Vũ	D19_TH02																												6.93	6.17		4.52	5.68	41/62	19/27				ĐẠT	DH19
99	DH51904938	Đặng Nguyễn	Vương	D19_TH02																												6.14	4.87		3.81	4.89	30/62	14/27				ĐẠT	DH19
100	DH51903138	Cao Hoàng	Anh	D19_TH03																												4.71	5.22		5.84	5.35	46/62	20/27				ĐẠT	DH19
101	DH51900196	Lê Hoàng	Anh	D19_TH03																												4.29	4.26	2.86	3.76	4.16	27/62	14/27				ĐẠT	DH19
102	DH51903178	Vũ Trịnh Tuấn	Anh	D19_TH03																												1.36	2.74		0.00	1.32	6/62	3/27	CCHV_3			CCHV	DH19
103	DH51901060	Phạm Hoàng	Bách	D19_TH03																												7.00	6.78		5.60	6.42	51/62	23/27				ĐẠT	DH19
104	DH51900963	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	D19_TH03																												5.07	5.61	6.00	4.70	5.28	46/62	21/27				ĐẠT	DH19
105	DH51901488	Nguyễn Thanh	Bằng	D19_TH03																												5.29	5.30	7.00	4.40	5.08	42/62	20/27				ĐẠT	DH19
106	DH51903224	Cao Quốc	Bình	D19_TH03																												6.50	6.74		6.28	6.50	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
107	DH51903232	Phạm Văn	Bình	D19_TH03																												6.14	5.65	7.00	4.85	5.65	44/62	21/27				ĐẠT	DH19
108	DH51903251	Nguyễn Ngọc	Châu	D19_TH03																												5.71	5.48	6.00	4.64	5.29	39/62	19/27				ĐẠT	DH19
109	DH51903277	Lương Công	Chương	D19_TH03																												7.14	7.04		7.48	7.24	60/62	25/27				ĐẠT	DH19
110	DH51903060	Bế Lãng	Duy	D19_TH03																												5.50	6.52		7.16	6.55	55/62	25/27				ĐẠT	DH19
111	DH51903352	Nguyễn Hữu	Duy	D19_TH03																												4.43	4.26		4.60	4.44	38/62	17/27				ĐẠT	DH19
112	DH51903394	Hoàng	Đạo	D19_TH03																												7.71	7.52		8.10	7.77	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
113	DH51900969	Hà Hiếu	Huy	D19_TH03																												5.29	5.83	6.60	4.95	5.61	52/62	22/27				ĐẠT	DH19
114	DH51901717	Huỳnh Võ Thanh	Huy	D19_TH03																												3.79	3.57		0.00	2.18	13/62	6/27	CCHV_3	NoHP		DC	DH19
115	DH51904986	Võ Hoàng	Huy	D19_TH03																												2.86	0.43		0.00	0.96	2/62	1/27	CCHV_3		KoDKMH	DC	DH19
116	DH51901059	Vũ Đăng	Khoa	D19_TH03																												4.64	5.00		4.68	4.79	36/62	17/27				ĐẠT	DH19
117	DH51900972	Phạm Đình Lê	Kiệt	D19_TH03																												6.00	5.83	7.00	5.88	6.03	58/62	25/27				ĐẠT	DH19
118	DH51903114	Võ Thuy	Kiều	D19_TH03																												5.64	5.83		5.68	5.73	54/62	23/27				ĐẠT	DH19
119	DH51900489	Lê Hoàng	Long	D19_TH03																												4.64	4.83		5.08	4.89	38/62	19/27				ĐẠT	DH19
120	DH51900957	Đặng Minh	Luân	D19_TH03																												5.50	5.35	4.00	4.96	5.27	42/62	20/27				ĐẠT	DH19
121	DH51900337	Nguyễn Thành	Luân	D19_TH03																												4.29	5.43	6.20	4.76	5.26	39/62	18/27				ĐẠT	DH19
122	DH51901106	Nguyễn Lê	Minh	D19_TH03																												4.86	4.26		4.21	4.48	27/62	15/27				ĐẠT	DH19
123	DH51900487	Trần Văn	Minh	D19_TH03																												6.36	5.43		5.70	5.81	55/62	25/27				ĐẠT	DH19

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - KHÓA 2019

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																																	TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
124	DH51900063	Võ Văn	Nghĩa	D19_TH03																												6.93	5.96		5.72	6.13	52/62	23/27				ĐẠT	DH19
125	DH51900261	Võ Thanh	Nhân	D19_TH03																												5.36	6.30		5.08	5.60	49/62	23/27				ĐẠT	DH19
126	DH51900038	Cang Tiểu	Phong	D19_TH03																												5.57	5.57	5.00	5.35	5.60	44/62	21/27				ĐẠT	DH19
127	DH51900500	Phạm Duy	Phúc	D19_TH03																												8.00	7.83		7.72	7.82	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
128	DH51904269	Võ Vĩnh	Phúc	D19_TH03																												7.07	5.39		4.80	5.53	44/62	20/27				ĐẠT	DH19
129	DH51904309	Vũ Minh	Quang	D19_TH03																												4.21	2.30		1.20	2.29	8/62	5/27	CCHV_2			CCHV	DH19
130	DH51902391	Triệu Nam	Quảng	D19_TH03																												5.57	6.30	7.00	6.20	6.29	58/62	25/27				ĐẠT	DH19
131	DH51900491	Nguyễn Hoàng	Tài	D19_TH03																												5.79	7.13		7.08	6.81	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
132	DH51904407	Phạm Minh	Tài	D19_TH03																												8.36	8.65		8.12	8.37	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
133	DH51904432	Tống Thành	Tân	D19_TH03																												3.93	4.83	6.00	4.60	4.82	36/62	17/27				ĐẠT	DH19
134	DH51905372	Nguyễn Quốc	Thắng	D19_TH03																												7.00	5.43		6.16	6.08	55/62	25/27				ĐẠT	DH19
135	DH51904525	Lê Văn	Thi	D19_TH03																												7.50	7.48		6.19	7.09	50/62	22/27				ĐẠT	DH19
136	DH51904537	Trần Mạnh	Thiên	D19_TH03																												4.79	5.74		4.71	5.17	35/62	18/27				ĐẠT	DH19
137	DH51904542	Nguyễn Hồng	Thiện	D19_TH03																												5.29	5.61		5.44	5.47	49/62	23/27				ĐẠT	DH19
138	DH51904546	Hà Tấn	Thịnh	D19_TH03																												4.36	5.13		5.12	4.95	39/62	19/27				ĐẠT	DH19
139	DH51904548	Lê Hà Đức	Thịnh	D19_TH03																												7.07	6.78		6.28	6.65	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
140	DH51904553	Phạm Quốc	Thịnh	D19_TH03																												7.71	8.35		7.44	7.84	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
141	DH51904561	Nguyễn Bá	Thoại	D19_TH03																												6.86	7.22		6.92	7.02	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
142	DH51900558	Nguyễn Trung	Tính	D19_TH03																												7.29	8.13		7.72	7.77	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
143	DH51900651	Lê Văn	Toàn	D19_TH03																												5.29	6.17		6.00	5.90	49/62	22/27				ĐẠT	DH19
144	DH51904727	Lê Hoàng	Trí	D19_TH03																												8.00	7.39		6.84	7.31	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
145	DH51904732	Nguyễn Minh	Trí	D19_TH03																												6.21	4.78		5.04	5.21	42/62	20/27			KoDKMH	DC	DH19
146	DH51904792	Trần Nhật	Trường	D19_TH03																												5.71	5.65		5.88	5.76	56/62	25/27				ĐẠT	DH19
147	DH51904802	Nguyễn Võ Ngọc	Tú	D19_TH03																												8.00	7.52		6.80	7.34	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
148	DH51904881	Hoàng Thế	Vĩ	D19_TH03																												6.07	7.52		7.76	7.29	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
149	DH51905574	Trịnh Thế	Xuyên	D19_TH03																												7.21	6.78		6.96	6.95	60/62	26/27				ĐẠT	DH19
150	DH51900204	Nguyễn Trường	An	D19_TH04																												6.07	6.35		5.00	5.74	46/62	21/27				ĐẠT	DH19
151	DH51900808	Đặng Thị Ngọc	ánh	D19_TH04																												6.14	6.65		6.32	6.40	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
152	DH51900870	Ngô Mạnh	Cường	D19_TH04																												6.43	7.09		5.35	6.32	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
153	DH51903397	Đỗ Đức	Đạt	D19_TH04																												6.43	8.22		7.77	7.63	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
154	DH51900271	Hồ Hữu	Đạt	D19_TH04																												3.29	4.57		4.92	4.42	32/62	16/27				ĐẠT	DH19
155	DH51903427	Lương Ngọc Hải	Đăng	D19_TH04																												4.07	4.26		3.45	3.93	20/62	11/27	CCHV_1			CCHV	DH19
156	DH51903431	Võ Nguyễn Hải	Đăng	D19_TH04																												3.00	4.30		3.83	3.84	33/62	16/27	CCHV_2			CCHV	DH19
157	DH51903534	Quan Chương	Hân	D19_TH04																												4.14	4.61		5.44	4.74	30/62	16/27				ĐẠT	DH19
158	DH51900690	Hồ Công	Hậu	D19_TH04																												5.00	5.26		5.45	5.26	47/62	22/27				ĐẠT	DH19
159	DH51903669	Nguyễn Quang	Huy	D19_TH04																												5.14	6.57	5.00	7.05	6.60	53/62	24/27				ĐẠT	DH19
160	DH51903684	Tào Quang	Huy	D19_TH04																												5.07	5.43	3.00	5.25	5.39	33/62	17/27				ĐẠT	DH19
161	DH51903784	Trương Vĩnh	Khang	D19_TH04																												5.21	6.74	4.86	6.24	6.29	55/62	25/27				ĐẠT	DH19
162	DH51901630	Lê Anh	Kiệt	D19_TH04																												5.43	7.22	4.86	6.17	6.50	53/62	24/27				ĐẠT	DH19
163	DH51900917	Trần Quốc	Lâm	D19_TH04																												6.07	5.74		5.59	5.76	51/62	23/27				ĐẠT	DH19
164	DH51900743	Nguyễn Kha	Lil	D19_TH04																												6.21	5.74		5.85	5.89	49/62	22/27				ĐẠT	DH19

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - KHÓA 2019

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																																	TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
165	DH51903876	Đặng Thạnh Nhất	Linh	D19_TH04																												5.00	6.43	4.43	6.04	6.07	50/62	23/27				ĐẠT	DH19
166	DH51903922	Nguyễn Thành	Long	D19_TH04																												7.86	7.74		7.75	7.77	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
167	DH51904003	Trịnh Ngô Tân	Minh	D19_TH04																												5.93	6.09		6.65	6.25	46/62	21/27				ĐẠT	DH19
168	DH51901792	Ngô Hoài	Nam	D19_TH04																												3.43	5.83		6.32	5.48	42/62	19/27				ĐẠT	DH19
169	DH51901785	Ngô Thành	Nhân	D19_TH04																												4.57	6.78	1.57	6.20	6.05	52/62	22/27				ĐẠT	DH19
170	DH51904155	Lê Bảo	Nhi	D19_TH04																												8.00	8.13		7.40	7.81	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
171	DH51904163	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	D19_TH04																												5.50	6.70	5.00	5.84	6.15	54/62	23/27				ĐẠT	DH19
172	DH51900934	Nguyễn Thị Thùy	Nhi	D19_TH04																												4.43	4.74		0.00	3.11	19/62	9/27	CCHV_1	NoHP	KoDKMH	DC	DH19
173	DH51905615	Nguyễn Trần Việt	Nhi	D19_TH04																												5.43	5.04		5.36	5.26	44/62	20/27				ĐẠT	DH19
174	DH51904209	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	D19_TH04																												5.79	6.30		6.04	6.08	54/62	24/27				ĐẠT	DH19
175	DH51904244	Trần Anh	Phú	D19_TH04																												6.36	6.96		6.04	6.47	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
176	DH51900576	Phạm Ngọc	Quang	D19_TH04																												5.57	4.91		5.04	5.12	48/62	21/27				ĐẠT	DH19
177	DH51904321	Phạm Minh	Quân	D19_TH04																												7.64	8.09		7.52	7.76	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
178	DH51900372	Hồ Bá	Quốc	D19_TH04																												4.00	4.61		4.20	4.31	26/62	13/27				ĐẠT	DH19
179	DH51904385	Phan Ngọc	Sơn	D19_TH04																												6.36	6.91		6.13	6.48	56/62	24/27				ĐẠT	DH19
180	DH51901597	Trần Nhật	Thanh	D19_TH04																												5.00	4.83		4.29	4.70	36/62	16/27				ĐẠT	DH19
181	DH51900360	Nguyễn Tuấn	Thành	D19_TH04																												7.14	6.48		7.04	6.85	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
182	DH51904517	Tôn Đức	Thắng	D19_TH04																												4.93	6.39	4.71	6.00	6.28	40/62	20/27				ĐẠT	DH19
183	DH51904533	Nguyễn Hạo	Thiên	D19_TH04																												6.29	7.09		5.68	6.34	55/62	25/27				ĐẠT	DH19
184	DH51900920	Nguyễn Trường	Thơ	D19_TH04																												6.00	6.57		5.48	6.02	54/62	24/27				ĐẠT	DH19
185	DH51901678	Nguyễn Tô Thanh	Tiên	D19_TH04																												5.07	3.96		0.00	2.61	14/62	8/27	CCHV_2	NoHP	KoDKMH	DC	DH19
186	DH51900373	Phạm Trung	Tín	D19_TH04																												3.93	4.26		4.48	4.27	29/62	14/27				ĐẠT	DH19
187	DH51904696	Phùng Thị Ngọc	Trang	D19_TH04																												7.14	7.35		6.92	7.13	58/62	25/27				ĐẠT	DH19
188	DH51900424	Lương Quốc	Trung	D19_TH04																												5.29	5.83		3.34	5.08	34/62	17/27	CCHV_1			CCHV	DH19
189	DH51904780	Huỳnh Hữu	Trường	D19_TH04																												6.14	6.57		6.40	6.40	54/62	24/27				ĐẠT	DH19
190	DH51904831	Lều Huy	Tùng	D19_TH04																												5.57	5.39	5.00	4.36	5.08	47/62	21/27				ĐẠT	DH19
191	DH51904836	Hoàng Văn	Tuyền	D19_TH04																												4.36	4.57		4.28	4.42	27/62	14/27				ĐẠT	DH19
192	DH51901734	Bùi Thành	Công	D19_TH05																												6.43	6.26		5.48	5.98	51/62	23/27				ĐẠT	DH19
193	DH51901801	Lâm Chí	Cường	D19_TH05																												5.36	4.26	4.00	4.28	4.58	30/62	16/27				ĐẠT	DH19
194	DH51903304	Trịnh Hùng	Cường	D19_TH05																												6.57	5.87		4.48	5.47	44/62	21/27				ĐẠT	DH19
195	DH51903307	Nguyễn Hoàng	Danh	D19_TH05																												6.71	6.17		5.52	6.03	56/62	25/27				ĐẠT	DH19
196	DH51901119	Cao Thành	Đạt	D19_TH05																												5.71	5.13	4.00	3.28	4.52	36/62	17/27	CCHV_1			CCHV	DH19
197	DH51903413	Nguyễn Thành	Đạt	D19_TH05																												7.07	6.83		5.60	6.39	58/62	25/27				ĐẠT	DH19
198	DH51901190	Trần Quốc	Đạt	D19_TH05																												5.29	4.00	3.00	1.32	3.21	22/62	12/27	CCHV_1	NoHP	KoDKMH	DC	DH19
199	DH51901916	Nguyễn Đức	Độ	D19_TH05																												6.07	4.96		4.60	5.06	41/62	20/27				ĐẠT	DH19
200	DH51903466	Nguyễn Trường	Giang	D19_TH05																												5.86	2.74		2.42	3.41	24/62	14/27	CCHV_2			CCHV	DH19
201	DH51901579	Trịnh Hiếu	Hải	D19_TH05																												7.43	5.65		5.60	6.03	49/62	23/27				ĐẠT	DH19
202	DH51903539	Huỳnh Văn	Hậu	D19_TH05																												7.14	6.43		4.32	5.74	49/62	22/27				ĐẠT	DH19
203	DH51903563	Hình Tân	Hiệp	D19_TH05																												5.79	5.43		3.96	4.92	42/62	20/27				ĐẠT	DH19
204	DH51901711	Lê Trung	Hiếu	D19_TH05																												6.29	5.61		3.44	4.89	44/62	20/27	CCHV_1			CCHV	DH19
205	DH51905046	Kha Trí	Hùng	D19_TH05																												7.36	5.78		5.24	5.92	52/62	23/27				ĐẠT	DH19

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - KHÓA 2019

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																																		TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
206	DH51901413	Trần Đức	Huy	D19_TH05																												6.93	5.57		4.24	5.34	44/62	20/27				ĐẠT	DH19
207	DH51903756	Phạm Minh	Kha	D19_TH05																												4.50	2.17	2.00	1.47	2.60	10/62	7/27	CCHV_2			CCHV	DH19
208	DH51901400	Nguyễn Đăng Phương	Lâm	D19_TH05																												4.86	4.74		3.76	4.37	31/62	16/27				ĐẠT	DH19
209	DH51903076	Nguyễn Trần Thành	Long	D19_TH05																												4.36	2.61		2.60	3.00	32/62	16/27	CCHV_2			CCHV	DH19
210	DH51904001	Tạ Phạm Bình	Minh	D19_TH05																												6.79	7.39		5.84	6.63	58/62	25/27				ĐẠT	DH19
211	DH51901298	Trần Thị Tuyết	Minh	D19_TH05																												5.93	5.09		4.80	5.16	37/62	19/27				ĐẠT	DH19
212	DH51904019	Trương Thị Hồng	Mỹ	D19_TH05																												6.29	6.39		6.44	6.39	58/62	25/27				ĐẠT	DH19
213	DH51904066	Đào Trọng	Nghĩa	D19_TH05																												5.64	4.35	4.00	3.76	4.47	28/62	16/27				ĐẠT	DH19
214	DH51904104	Nguyễn Hiền	Nguyên	D19_TH05																												7.14	7.78		7.44	7.50	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
215	DH51904143	Lê Hồng	Nhật	D19_TH05																												3.21	2.35		1.10	2.28	18/62	10/27	CCHV_3	NoHP		DC	DH19
216	DH51904261	Nguyễn Trần Văn Anh	Phúc	D19_TH05																												6.14	6.09		4.80	5.58	45/62	21/27				ĐẠT	DH19
217	DH51904363	Trần Đoàn Thanh	Sang	D19_TH05																												8.71	8.57		7.04	7.98	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
218	DH51802335	Trần Anh	Tài	D19_TH05																									5.00	3.23		1.52			4.36	4.17	29/62	15/27				ĐẠT	DH18
219	DH51901659	Trần Tấn	Tài	D19_TH05																												7.00	4.74		4.72	5.24	52/62	24/27				ĐẠT	DH19
220	DH51900974	Nguyễn Văn	Tâm	D19_TH05																												6.21	5.26		4.40	5.13	39/62	19/27				ĐẠT	DH19
221	DH51904426	Lâm Ngọc	Tân	D19_TH05																												6.07	5.30		4.12	5.00	33/62	17/27				ĐẠT	DH19
222	DH51905489	Lê Đoàn	Thái	D19_TH05																												6.79	6.91	7.00	5.04	6.26	52/62	23/27				ĐẠT	DH19
223	DH51904519	Ngô Định	Thế	D19_TH05																												4.21	3.61	2.71	4.20	4.05	25/62	14/27				ĐẠT	DH19
224	DH51901818	Trần Minh	Thuận	D19_TH05																												6.36	5.52	6.00	5.48	5.89	45/62	22/27				ĐẠT	DH19
225	DH51901389	Hà Xuân	Thủy	D19_TH05																												6.50	4.57		0.48	3.35	26/62	13/27	CCHV_1	NoHP		DC	DH19
226	DH51901590	Nguyễn Đức	Thượng	D19_TH05																												6.93	5.39	7.00	2.84	4.90	37/62	18/27	CCHV_1			CCHV	DH19
227	DH51903024	Phạm Hữu	Tình	D19_TH05																												7.29	6.39		5.56	6.26	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
228	DH51904680	Đoàn Chí	Tôn	D19_TH05																												7.50	6.48		6.48	6.71	55/62	25/27				ĐẠT	DH19
229	DH51904741	Trương Hoàng	Triều	D19_TH05																												7.79	7.61		5.96	6.98	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
230	DH51902485	Trần Thị Tuyết	Trinh	D19_TH05																												7.79	6.57		6.56	6.84	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
231	DH51904787	Nguyễn Văn	Trường	D19_TH05																												8.07	7.13		5.52	6.69	52/62	23/27				ĐẠT	DH19
232	DH51901897	Nguyễn Lâm Anh	Tuấn	D19_TH05																												5.14	0.13		0.00	1.27	7/62	4/27	CCHV_2	NoHP	KoDKMH	DC	DH19
233	DH51904880	Võ Thúy	Vi	D19_TH05																												6.86	6.96		6.12	6.60	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
234	DH51901746	Nguyễn Hồ Hoàng	Việt	D19_TH05																												7.36	7.22		6.32	6.89	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
235	DH51901924	Nguyễn Thành	Vinh	D19_TH05																												7.64	5.65		4.76	5.74	49/62	23/27				ĐẠT	DH19
236	DH51904910	Nguyễn Thế	Vinh	D19_TH05																												6.29	6.35	6.00	5.60	6.23	55/62	24/27				ĐẠT	DH19
237	DH51902809	Trần Lý	Bảo	D19_TH06																												4.86	3.35		1.37	3.05	15/62	9/27	CCHV_2			CCHV	DH19
238	DH51902489	Trần Xuân	Bình	D19_TH06																												6.43	6.78	6.00	5.88	6.47	56/62	25/27				ĐẠT	DH19
239	DH51903237	Nguyễn Chí	Cang	D19_TH06																												6.43	6.43	7.00	6.12	6.50	55/62	25/27				ĐẠT	DH19
240	DH51901975	Trần Minh	Công	D19_TH06																												5.79	7.17	6.00	6.00	6.52	54/62	23/27				ĐẠT	DH19
241	DH51903295	Lương Tấn	Cường	D19_TH06																												6.50	6.65		4.80	5.87	48/62	22/27				ĐẠT	DH19
242	DH51903335	Phạm Hữu Tiến	Dũng	D19_TH06																												5.79	4.26	6.00	2.40	3.98	34/62	16/27	CCHV_1			CCHV	DH19
243	DH51903056	Trần	Duy	D19_TH06																												3.79	0.00		0.00	1.02	5/62	3/27	CCHV_3	NoHP	KoDKMH	DC	DH19
244	DH51903383	Nguyễn Đại	Dương	D19_TH06																												5.29	4.17	5.00	3.84	4.35	30/62	15/27				ĐẠT	DH19
245	DH51902719	Lê Hoàng	Đạt	D19_TH06																												5.64	4.78	4.00	4.52	4.94	33/62	17/27				ĐẠT	DH19
246	DH51902994	Lê Hữu	Đạt	D19_TH06																												6.14	5.57		5.20	5.55	48/62	22/27				ĐẠT	DH19

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - KHÓA 2019

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																																TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
247	DH51903405	Lê Trần	Đạt	D19_TH06																												5.50	4.48	5.00	3.32	4.31	33/62	16/27	CCHV_1			CCHV	DH19
248	DH51900065	Nguyễn Tấn	Đạt	D19_TH06																												5.00	5.30	2.00	1.68	3.87	26/62	13/27	CCHV_1			CCHV	DH19
249	DH51903425	Trịnh Tiến	Đạt	D19_TH06																												4.71	5.70	6.33	5.76	5.82	49/62	23/27				ĐẠT	DH19
250	DH51903464	Nguyễn Đinh Trường	Giang	D19_TH06																												7.00	5.39		5.00	5.60	38/62	19/27				ĐẠT	DH19
251	DH51902227	Nguyễn Long	Hải	D19_TH06																												5.71	5.35		4.12	4.94	39/62	19/27				ĐẠT	DH19
252	DH51902248	Ngô Công	Hiếu	D19_TH06																												5.14	5.17		4.24	4.79	32/62	17/27				ĐẠT	DH19
253	DH51903595	Thái Trung	Hiếu	D19_TH06																												5.43	6.26		4.12	5.21	41/62	19/27				ĐẠT	DH19
254	DH51903608	Văn Quốc	Hòa	D19_TH06																												6.57	6.74		6.20	6.48	60/62	25/27				ĐẠT	DH19
255	DH51902454	Lý Quang	Huy	D19_TH06																												4.29	4.48	4.00	4.36	4.45	30/62	16/27				ĐẠT	DH19
256	DH51903753	Lại Duy	Kha	D19_TH06																												5.21	4.13	2.00	3.64	4.18	35/62	15/27				ĐẠT	DH19
257	DH51902734	Trần Hoàng	Khang	D19_TH06																												4.50	4.57		4.24	4.42	31/62	16/27				ĐẠT	DH19
258	DH51903831	Dương Trung	Kiên	D19_TH06																												2.00	0.35		1.23	1.07	3/62	2/27	CCHV_3			CCHV	DH19
259	DH51903847	Nguyễn Ngọc	Kỳ	D19_TH06																												5.71	3.61	2.00	2.24	3.53	21/62	11/27	CCHV_2			CCHV	DH19
260	DH51902142	Văng Quan	Linh	D19_TH06																												5.29	3.96	4.00	3.85	4.32	23/62	13/27				ĐẠT	DH19
261	DH51903910	Hà Hoàng	Long	D19_TH06																												5.79	4.61	5.00	4.52	4.90	40/62	18/27				ĐẠT	DH19
262	DH51903999	Nguyễn Bảo	Minh	D19_TH06																												5.07	3.70	0.00	3.82	4.07	18/62	11/27				ĐẠT	DH19
263	DH51905061	Phạm Hải	Nam	D19_TH06																												5.36	3.91	4.00	4.60	4.52	30/62	16/27				ĐẠT	DH19
264	DH51902130	Huỳnh Trọng	Nhân	D19_TH06																												6.50	4.91		3.96	4.89	38/62	19/27				ĐẠT	DH19
265	DH51902662	Hứa Văn	Phú	D19_TH06																												4.86	4.73		4.32	4.59	31/62	16/27				ĐẠT	DH19
266	DH51900440	Giang Công	Sơn	D19_TH06																												5.29	5.48		4.43	5.05	36/62	17/27				ĐẠT	DH19
267	DH51901067	Đỗ Tấn	Tài	D19_TH06																												0.86	0.09		0.00	0.24	0/62	0/27	CCHV_3	NoHP	KoDKMH	DC	DH19
268	DH51902780	Lê Thanh	Tâm	D19_TH06																												5.07	5.91	5.00	4.68	5.29	45/62	20/27				ĐẠT	DH19
269	DH51901873	Trần Ngọc Thanh	Tâm	D19_TH06																												8.93	8.61		6.75	8.04	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
270	DH51905003	Bùi Chí	Thanh	D19_TH06																												6.29	6.17	7.00	5.44	6.10	55/62	24/27				ĐẠT	DH19
271	DH51900751	Ngô Tuấn	Thành	D19_TH06																												7.07	6.26		6.44	6.52	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
272	DH51901845	Nguyễn Minh	Thông	D19_TH06																												4.50	3.91	0.00	1.45	3.14	16/62	10/27	CCHV_2		KoDKMH	DC	DH19
273	DH51905602	Bình Nữ Hoài	Thương	D19_TH06																												3.93	3.48		3.55	3.61	27/62	13/27	CCHV_3			CCHV	DH19
274	DH51901817	Hồ Văn	Tiến	D19_TH06																												4.00	4.87	2.00	3.87	4.35	20/62	12/27				ĐẠT	DH19
275	DH51905035	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	D19_TH06																												6.07	5.26		4.96	5.32	40/62	19/27				ĐẠT	DH19
276	DH51902397	Đặng Thị Ngọc	Trâm	D19_TH06																												6.36	6.70		5.36	6.08	48/62	22/27				ĐẠT	DH19
277	DH51901316	Phạm Nguyễn Đức	Trung	D19_TH06																												4.64	4.61	4.00	3.25	4.18	27/62	13/27	CCHV_1			CCHV	DH19
278	DH51902909	Trần Quang	Trường	D19_TH06																												8.29	7.30		7.45	7.60	54/62	24/27				ĐẠT	DH19
279	DH51902989	Trần Thanh	Tùng	D19_TH06																												3.36	4.00		1.43	3.12	17/62	10/27	CCHV_2			CCHV	DH19
280	DH51901148	Đặng Văn	Tuyến	D19_TH06																												6.29	6.83		6.50	6.58	50/62	23/27				ĐẠT	DH19
281	DH51904899	Võ Hùng Tuấn	Việt	D19_TH06																												6.57	7.09		7.29	7.04	53/62	24/27				ĐẠT	DH19
282	DH51902951	Cao Nhất	Vinh	D19_TH06																												7.36	6.91		6.62	6.91	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
283	DH51904901	Hồ Nguyễn Bảo Trường	Vinh	D19_TH06																												6.79	7.39		5.75	6.67	50/62	23/27				ĐẠT	DH19
284	DH51902622	Huỳnh Thế	Vũ	D19_TH06																												6.07	6.00		3.50	5.26	28/62	15/27				ĐẠT	DH19
285	DH51904929	Nguyễn Lâm Triệu	Vũ	D19_TH06																												6.64	6.61		5.60	6.21	46/62	21/27				ĐẠT	DH19
286	DH51902527	Trần Huy	Vũ	D19_TH06																												5.14	5.17	4.00	4.20	4.77	31/62	17/27				ĐẠT	DH19
287	DH51902306	Trương Hoàng	Vũ	D19_TH06																												5.71	4.87	3.00	4.76	5.02	35/62	18/27				ĐẠT	DH19

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - KHÓA 2019

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																																		TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
288	DH51902497	Phạm Nhật	An	D19_TH07																												4.93	4.35		3.68	4.27	22/62	13/27				ĐẠT	DH19
289	DH51903142	Giang Tuấn	Anh	D19_TH07																												6.43	3.09		0.00	2.98	14/62	8/27	CCHV_2			CCHV	DH19
290	DH51902940	Phạm Tuấn	Anh	D19_TH07																												4.14	3.91		3.84	3.94	16/62	8/27	CCHV_2			CCHV	DH19
291	DH51903215	Trần Hoài	Bão	D19_TH07																												4.93	6.00		6.32	5.89	49/62	23/27				ĐẠT	DH19
292	DH51902047	Huỳnh Thanh	Bình	D19_TH07																												6.64	6.17		5.60	6.05	49/62	22/27				ĐẠT	DH19
293	DH51902985	Phạm Nhật	Duy	D19_TH07																												6.71	7.17		6.55	7.24	58/62	26/27				ĐẠT	DH19
294	DH51904981	Nguyễn Thành	Đinh	D19_TH07																												4.43	4.91		4.08	4.47	30/62	16/27				ĐẠT	DH19
295	DH51902674	Văn Tấn	Đồng	D19_TH07																												5.79	5.87		4.20	5.18	43/62	19/27				ĐẠT	DH19
296	DH51902377	Biện Thành	Được	D19_TH07																												4.79	5.04		4.24	4.66	30/62	15/27				ĐẠT	DH19
297	DH51902585	Trần Đình	Hiển	D19_TH07																												4.71	4.96	5.00	3.80	4.53	39/62	18/27				ĐẠT	DH19
298	DH51902560	Phan Mai Khánh	Hiệp	D19_TH07																												5.36	4.70		0.38	3.29	21/62	11/27	CCHV_1	NoHP	KoDKMH	DC	DH19
299	DH51903588	Nguyễn Trung	Hiếu	D19_TH07																												4.71	4.96		4.84	4.85	34/62	17/27				ĐẠT	DH19
300	DH51903615	Đỗ Huy	Hoàng	D19_TH07																												0.00	0.09		0.00	0.04	0/62	0/27	CCHV_3	NoHP		DC	DH19
301	DH51902035	Trần Nguyễn Hoàng	Huy	D19_TH07																												6.43	6.91		6.65	6.70	56/62	25/27				ĐẠT	DH19
302	DH51902981	Nguyễn Thị	Hường	D19_TH07																												6.14	6.43		6.56	6.42	55/62	25/27				ĐẠT	DH19
303	DH51902650	Lê Ngọc	Khánh	D19_TH07																												3.43	0.00		0.00	0.77	4/62	2/27	CCHV_3	NoHP		DC	DH19
304	DH51902901	Mu Sa Sa	Liêm	D19_TH07																												5.36	5.65		5.50	5.53	43/62	21/27				ĐẠT	DH19
305	DH51902544	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D19_TH07																												6.50	6.26		6.40	6.37	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
306	DH51902612	Phan Đăng	Linh	D19_TH07																												3.86	4.17	4.00	5.11	4.74	41/62	20/27				ĐẠT	DH19
307	DH51902892	Bùi Phi	Long	D19_TH07																												4.71	4.78	3.57	4.32	4.65	30/62	16/27				ĐẠT	DH19
308	DH51904007	Trần Quang	Minh	D19_TH07																												3.21	4.00		4.63	4.37	33/62	17/27				ĐẠT	DH19
309	DH51902834	Nguyễn Thị Diễm	My	D19_TH07																												6.14	6.70		6.44	6.47	53/62	24/27				ĐẠT	DH19
310	DH51904035	Trần Trung	Nam	D19_TH07																												5.00	4.52	4.29	3.92	4.53	30/62	14/27				ĐẠT	DH19
311	DH51904129	Nguyễn Thanh	Nhân	D19_TH07																												6.21	5.96		5.92	6.00	48/62	23/27				ĐẠT	DH19
312	DH51905103	Nguyễn Minh	Nhật	D19_TH07																												5.29	4.78		4.88	4.94	35/62	18/27				ĐẠT	DH19
313	DH51904174	Hồ Huy	Nhiên	D19_TH07																												5.79	6.30		3.72	5.15	40/62	18/27				ĐẠT	DH19
314	DH51902422	Huỳnh Minh	Nhựt	D19_TH07																												4.93	4.13		3.72	4.15	27/62	15/27				ĐẠT	DH19
315	DH51904214	Huỳnh Văn	Phát	D19_TH07																												5.43	4.13		4.78	4.67	26/62	14/27				ĐẠT	DH19
316	DH51900069	Ngô Đức	Phát	D19_TH07																												5.93	5.48	5.00	3.56	4.87	41/62	19/27				ĐẠT	DH19
317	DH51902558	Lương Quang	Phú	D19_TH07																												5.00	5.65	3.00	4.92	5.21	42/62	20/27				ĐẠT	DH19
318	DH51902850	Lê Hoàng	Phúc	D19_TH07																												5.14	5.00	4.00	4.48	4.89	30/62	15/27				ĐẠT	DH19
319	DH51902386	Hà Trúc	Phương	D19_TH07																												2.43	1.78		0.00	1.47	5/62	3/27	CCHV_3			CCHV	DH19
320	DH51902156	Trương Phạm Văn	Sang	D19_TH07																												5.36	5.04	4.00	3.96	4.68	29/62	15/27				ĐẠT	DH19
321	DH51901884	Võ Hà Vinh	Tân	D19_TH07																												5.14	6.87	5.00	4.64	5.65	52/62	23/27				ĐẠT	DH19
322	DH51902672	Phạm Việt	Thắng	D19_TH07																												3.50	3.83		3.29	3.57	21/62	10/27	CCHV_3			CCHV	DH19
323	DH51902283	Phạm Tấn	Thuận	D19_TH07																												6.64	6.65		5.95	6.67	48/62	21/27				ĐẠT	DH19
324	DH51904701	Hồ Bảo	Trâm	D19_TH07																												6.36	6.26		5.32	5.90	52/62	24/27				ĐẠT	DH19
325	DH51902326	Nguyễn Giang Quế	Trân	D19_TH07																												4.29	5.13	3.00	5.96	5.27	43/62	20/27				ĐẠT	DH19
326	DH51902839	Phan Thanh	Trí	D19_TH07																												0.00	0.17	0.00	0.21	0.14	0/62	0/27	CCHV_3	NoHP	KoDKMH	DC	DH19
327	DH51902935	Nguyễn Thanh	Tuấn	D19_TH07																												5.07	6.17		4.60	5.29	47/62	22/27				ĐẠT	DH19
328	DH51904889	Đỗ Hoàng	Việt	D19_TH07																												4.43	4.48		3.50	4.15	23/62	13/27				ĐẠT	DH19

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - KHÓA 2019

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																																	TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
329	DH51902549	Phạm Trần Tiến	Việt	D19_TH07																												4.71	5.22		4.28	4.73	31/62	16/27				ĐẠT	DH19
330	DH51904906	Nguyễn Hải	Vinh	D19_TH07																												5.07	5.26		3.38	4.64	23/62	11/27	CCHV_1			CCHV	DH19
331	DH51902450	Trần Thanh	Vinh	D19_TH07																												4.71	5.57		5.33	5.27	37/62	18/27				ĐẠT	DH19
332	DH51902186	Võ Việt	Anh	D19_TH08																												4.71	5.13		3.94	4.64	24/62	12/27				ĐẠT	DH19
333	DH51902381	Võ Huỳnh	Ân	D19_TH08																												5.00	3.78		3.31	4.00	22/62	11/27	CCHV_2			CCHV	DH19
334	DH51902196	Dương Văn Thiên	Châu	D19_TH08																												5.50	4.22		2.13	3.96	22/62	12/27	CCHV_1			CCHV	DH19
335	DH51902593	Nguyễn Trung	Dũng	D19_TH08																												6.29	5.30		4.60	5.24	44/62	20/27				ĐẠT	DH19
336	DH51905594	Nguyễn Quang	Đại	D19_TH08																												5.07	4.83		0.00	2.94	22/62	12/27	CCHV_1	NoHP	KoDKMH	DC	DH19
337	DH51905084	Lâm Trường	Đạt	D19_TH08																												5.36	4.87	5.14	4.35	5.06	28/62	15/27				ĐẠT	DH19
338	DH51901205	Nguyễn Thành	Đạt	D19_TH08																												5.43	5.35	7.00	5.23	5.58	48/62	21/27				ĐẠT	DH19
339	DH51903460	Lê Tùng	Em	D19_TH08																												7.64	6.48		7.00	6.95	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
340	DH51905080	Tô Tín	Hành	D19_TH08																												5.36	4.22		4.52	4.60	32/62	16/27				ĐẠT	DH19
341	DH51905265	Lại Phương	Hân	D19_TH08																												6.71	5.87		4.88	5.66	48/62	22/27				ĐẠT	DH19
342	DH51902732	Hồ Nam	Hiệp	D19_TH08																												5.57	4.39	2.80	2.65	4.20	22/62	11/27	CCHV_1			CCHV	DH19
343	DH51902681	Đoàn Đức	Hoàng	D19_TH08																												7.36	5.48		7.04	6.53	54/62	25/27				ĐẠT	DH19
344	DH51902365	Nguyễn Trang Anh	Huy	D19_TH08																												6.36	5.30		5.96	5.81	49/62	22/27				ĐẠT	DH19
345	DH51903680	Phan Đức	Huy	D19_TH08																												6.07	4.83	6.00	5.30	5.46	41/62	19/27				ĐẠT	DH19
346	DH51902106	Nguyễn Hoàng	Long	D19_TH08																												5.71	4.30	2.29	4.00	4.67	33/62	16/27				ĐẠT	DH19
347	DH51901985	Vũ Bảo	Long	D19_TH08																												2.21	1.83		0.67	1.55	7/62	3/27	CCHV_3			CCHV	DH19
348	DH51904026	Lê Nhựt	Nam	D19_TH08																												4.57	3.39		1.89	3.20	16/62	9/27	CCHV_2			CCHV	DH19
349	DH51902116	Lưu Nguyễn Nhật	Nam	D19_TH08																												3.14	1.57		0.21	1.63	6/62	3/27	CCHV_3	NoHP	KoDKMH	DC	DH19
350	DH51902465	Đinh Thị Kim	Ngân	D19_TH08																												6.07	4.87		4.40	4.95	41/62	19/27				ĐẠT	DH19
351	DH51902965	Vũ Đình	Nguyên	D19_TH08																												4.00	4.74	5.43	6.80	5.73	51/62	22/27				ĐẠT	DH19
352	DH51902621	Nguyễn Trọng	Nhân	D19_TH08																												4.21	4.52		3.72	4.18	31/62	16/27				ĐẠT	DH19
353	DH51905239	Vũ Thị	Ninh	D19_TH08																												5.57	6.04	6.00	5.36	5.76	49/62	21/27				ĐẠT	DH19
354	DH51905088	Huỳnh Vĩnh	Phát	D19_TH08																												8.07	7.78		5.64	6.98	56/62	25/27				ĐẠT	DH19
355	DH51905093	Nguyễn Hoàng	Phong	D19_TH08																												8.71	7.78	0.00	7.92	8.05	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
356	DH51902664	Lê Trường	Phúc	D19_TH08																												4.71	2.30		0.21	2.39	6/62	4/27	CCHV_2	NoHP	KoDKMH	DC	DH19
357	DH51905111	Lê Văn	Sinh	D19_TH08																												6.64	5.00		3.45	4.81	37/62	17/27	CCHV_1			CCHV	DH19
358	DH51905154	Nguyễn Hữu	Tài	D19_TH08																												5.79	4.96	9.00	5.48	5.65	41/62	19/27				ĐẠT	DH19
359	DH51905145	Võ Thanh	Tâm	D19_TH08																												7.14	6.65		6.68	6.77	61/62	26/27				TDUNG	DH19
360	DH51902345	Trần Triệu	Tấn	D19_TH08																												5.64	5.22	7.00	4.27	5.12	37/62	17/27				ĐẠT	DH19
361	DH51905180	Bùi Quốc	Thái	D19_TH08																												4.93	5.52	7.00	5.20	5.50	47/62	21/27				ĐẠT	DH19
362	DH51903115	Trương Vĩnh	Thành	D19_TH08																												5.29	4.26	3.00	5.10	4.81	34/62	17/27				ĐẠT	DH19
363	DH51902991	Hoàng Nguyễn Hoài	Thương	D19_TH08																												4.50	5.26	4.29	5.60	5.39	46/62	21/27				ĐẠT	DH19
364	DH51905450	Nguyễn Mai Hoài	Tiến	D19_TH08																												4.36	4.87		4.60	4.65	36/62	17/27				ĐẠT	DH19
365	DH51905184	Bùi Trung	Tình	D19_TH08																												7.64	6.65		7.30	7.12	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
366	DH51902347	Trần Xuân	Trí	D19_TH08																												8.21	6.78		6.16	6.85	56/62	24/27				ĐẠT	DH19
367	DH51905120	Văn Minh	Triết	D19_TH08																												6.71	6.39		5.50	6.14	49/62	22/27				ĐẠT	DH19
368	DH51905213	Lăng Thành	Trọng	D19_TH08																												4.50	4.35		0.20	2.93	16/62	9/27	CCHV_1	NoHP	KoDKMH	DC	DH19
369	DH51905085	Lê Hoàng	Tuấn	D19_TH08																												8.36	7.43		6.68	7.34	62/62	27/27				ĐẠT	DH19

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - KHÓA 2019

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																																	TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
370	DH51902948	Nguyễn Thanh	Tuấn	D19_TH08																												4.21	4.13		2.35	3.59	20/62	11/27	CCHV_1			CCHV	DH19
371	DH51902793	Tia Hứa Hoàng	Vũ	D19_TH08																												8.00	6.70		6.36	6.88	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
372	DH51900501	Lê Thái	Anh	D19_TH09																												6.00	5.13	2.00	4.64	5.13	38/62	18/27				ĐẠT	DH19
373	DH51903096	Nguyễn Thanh	Bằng	D19_TH09																												7.14	6.70		5.76	6.42	52/62	24/27				ĐẠT	DH19
374	DH51905152	Lầu Quay	Chấn	D19_TH09																												7.29	5.17		3.20	4.85	37/62	16/27	CCHV_1			CCHV	DH19
375	DH51903282	Bùi Văn	Công	D19_TH09																												5.64	5.13	3.67	4.48	5.02	36/62	17/27				ĐẠT	DH19
376	DH51905352	Lương Thanh	Công	D19_TH09																												7.21	6.91		6.40	6.77	57/62	24/27				ĐẠT	DH19
377	DH51905375	Nguyễn Quốc	Cường	D19_TH09																												2.64	1.57		2.15	2.04	14/62	7/27	CCHV_3			CCHV	DH19
378	DH51903343	Huỳnh Chí	Duy	D19_TH09																												5.57	4.91	3.00	4.96	5.08	35/62	18/27				ĐẠT	DH19
379	DH51901831	Huỳnh Tiến	Đạt	D19_TH09																												5.14	5.00		3.52	4.44	30/62	16/27				ĐẠT	DH19
380	DH51903417	Nguyễn Trọng	Đạt	D19_TH09																												5.14	4.78		3.52	4.35	28/62	14/27				ĐẠT	DH19
381	DH51905359	Nguyễn Quang	Đăng	D19_TH09																												1.50	0.13		0.00	0.46	3/62	2/27	CCHV_3			CCHV	DH19
382	DH51905495	Nguyễn Văn Thanh	Đức	D19_TH09																												7.86	7.74		5.78	7.02	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
383	DH51903513	Quách Tuấn	Hào	D19_TH09																												6.14	5.70	5.00	5.68	5.92	48/62	22/27				ĐẠT	DH19
384	DH51905541	Nguyễn Lê	Hoàng	D19_TH09																												6.29	5.13		5.52	5.55	39/62	20/27				ĐẠT	DH19
385	DH51901655	Huỳnh Quốc	Huy	D19_TH09																												6.14	5.52		4.08	5.08	48/62	21/27				ĐẠT	DH19
386	DH51905377	Nguyễn Minh	Huy	D19_TH09																												6.86	6.48		5.61	6.29	50/62	21/27				ĐẠT	DH19
387	DH51903672	Nguyễn Quốc	Huy	D19_TH09																												6.36	5.70		4.16	5.23	41/62	19/27				ĐẠT	DH19
388	DH51905009	Nguyễn Quốc	Huy	D19_TH09																												6.43	5.65		2.04	4.37	42/62	18/27	CCHV_1			CCHV	DH19
389	DH51900578	Tạ Trường	Huy	D19_TH09																												5.14	4.30	2.57	3.44	4.15	21/62	11/27	CCHV_1			CCHV	DH19
390	DH51900146	Mai Hoàng	Khang	D19_TH09																												5.14	5.48	0.00	3.04	4.42	30/62	14/27	CCHV_1			CCHV	DH19
391	DH51902564	Phạm Gia	Khang	D19_TH09																												3.36	3.87		2.72	3.36	23/62	10/27	CCHV_3			CCHV	DH19
392	DH51903781	Trần Minh	Khang	D19_TH09																												6.50	6.30		5.27	6.02	51/62	23/27				ĐẠT	DH19
393	DH51905431	Nguyễn Trung	Kiên	D19_TH09																												6.50	6.09	6.00	5.32	6.00	52/62	24/27				ĐẠT	DH19
394	DH51900936	Trần Minh	Luân	D19_TH09																												6.79	4.91		4.40	5.13	37/62	18/27				ĐẠT	DH19
395	DH51904020	Đỗ Thành	Nam	D19_TH09																												2.86	7.04	5.44	3.70	5.39	42/62	19/27				ĐẠT	DH19
396	DH51905311	Lư Chung Thái	Ngọc	D19_TH09																												2.86	3.52	0.00	0.53	2.34	16/62	7/27	CCHV_3			CCHV	DH19
397	DH51902364	Phạm Văn	Nguyên	D19_TH09																												7.00	6.74		5.28	6.29	56/62	25/27				ĐẠT	DH19
398	DH51902532	Trần Viết	Nhật	D19_TH09																												4.93	4.65	1.20	2.25	4.00	19/62	10/27	CCHV_1			CCHV	DH19
399	DH51902638	Lâm Kim Minh	Phát	D19_TH09																												5.36	4.17		3.76	4.27	29/62	15/27		NoHP		DC	DH19
400	DH51905324	Ngô Tấn	Phát	D19_TH09																												6.43	6.52		6.68	6.56	57/62	25/27				ĐẠT	DH19
401	DH51904238	Đỗ Ngọc	Phú	D19_TH09																												5.30	4.08	4.60	4.29	4.76	38/62	16/27				ĐẠT	DH19
402	DH51903057	Nguyễn Anh	Phúc	D19_TH09																												6.00	4.52		3.12	4.29	39/62	17/27	CCHV_1			CCHV	DH19
403	DH51901102	Phạm Hoàng	Phúc	D19_TH09																												5.21	3.91		0.90	3.18	22/62	11/27	CCHV_2	NoHP		DC	DH19
404	DH51902911	Trần Thái	Tài	D19_TH09																												5.43	2.43		1.14	2.90	13/62	6/27	CCHV_2	NoHP		DC	DH19
405	DH51904466	Trần Văn	Thanh	D19_TH09																												8.21	8.00		7.32	7.77	62/62	27/27				ĐẠT	DH19
406	DH51905117	Trần Trung	Thành	D19_TH09																												6.86	6.09		5.92	6.19	49/62	23/27				ĐẠT	DH19
407	DH51901412	Trần Văn Ngọc	Thi	D19_TH09																												5.86	5.52	4.00	3.72	4.94	40/62	18/27				ĐẠT	DH19
408	DH51904538	Trần Ngọc	Thiên	D19_TH09																												5.43	4.13		3.32	4.10	29/62	15/27	CCHV_1			CCHV	DH19
409	DH51904550	Mai Hoàng	Thịnh	D19_TH09																												5.57	4.00		0.23	2.97	24/62	10/27	CCHV_1			CCHV	DH19
410	DH51904658	Huỳnh Nguyễn Trung	Tín	D19_TH09																												7.36	5.17		3.60	5.03	37/62	16/27				ĐẠT	DH19

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - KHÓA 2019

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																																	TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
411	DH51904677	Nguyễn Hảo	Toàn	D19_TH09																												8.43	7.43		6.24	7.18	59/62	26/27				ĐẠT	DH19
412	DH51905502	Châu Bảo Nhân	Trung	D19_TH09																												7.00	5.17		3.45	4.97	36/62	16/27	CCHV_1			CCHV	DH19
413	DH51905376	Huỳnh Lê Mạnh	Trực	D19_TH09																												5.64	0.13		2.70	2.39	18/62	9/27	CCHV_2			CCHV	DH19
414	DH51905475	Nguyễn Nhật	Trường	D19_TH09																												5.43	4.96		2.67	4.33	28/62	13/27	CCHV_1			CCHV	DH19
415	DH51905614	Nguyễn Thanh	Tú	D19_TH09																												6.50	4.61		2.76	4.29	30/62	14/27	CCHV_1		KoDKMH	DC	DH19
416	DH51904917	Trần Thái	Vinh	D19_TH09																												5.21	4.43		0.32	2.95	22/62	11/27	CCHV_1	NoHP	KoDKMH	DC	DH19

Lưu ý: **- Điểm trung bình được tính đến ngày 18/03/2021 (trong đó không tính điểm môn Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất).**

- Phòng Đào tạo nhận đơn giải quyết các vấn đề học vụ trong khoảng thời gian từ Thứ Ba, ngày 23/03/2021 đến hết Thứ Sáu, ngày 26/03/2021. Quá thời hạn nêu trên Nhà trường sẽ xử lý học vụ theo quy định.

Ghi chú: Cột (C01) đến cột (C31): - Điểm trung bình học kỳ

- Ký hiệu học kỳ: 3 ký tự - dạng số

Ví dụ:

101 năm học 2010 - 2011 học kỳ 1

102 năm học 2010 - 2011 học kỳ 2

103 năm học 2010 - 2011 học kỳ hè

111 năm học 2011 - 2012 học kỳ 1

Cột (D01): Điểm trung bình tích lũy

Cột (D02): Số tín chỉ tích lũy/ Số tín chỉ chương trình đào tạo thực hiện

Cột (D03): Số môn học tích lũy/ Số môn học chương trình đào tạo thực hiện

---

Qui ước:

[1] NoHP: Nợ học phí

[2] KoDKMH: Không đăng ký môn học

[3] CCHV: Cảnh cáo học vụ về kết quả học tập

[4] BTH: Buộc thôi học

[5] CB_BTH: Cảnh báo buộc thôi học

[6] CB_TGIAN: Cảnh báo hết thời gian học tập

[7] DC: Đình chỉ học tập

[8] TH_QHAN: Xóa tên vì hết thời gian học tập

[9] NGHIHOC: Nghỉ học vì lý do cá nhân

[10] TDUNG: Tạm dừng vì lý do cá nhân

[11] DC & CB_TGIAN: Đình chỉ học tập và Cảnh báo hết thời gian học tập theo khóa tuyển sinh

[*] Sinh viên có tên trong danh sách đang chờ xét tốt nghiệp

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)
Nguyễn Thị Minh Trúc	**ThS. Lê Thị Ngọc Phượng**	**PGS, TS. Cao Hào Thi**